

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/DSST

Ngày: 29-10-2019

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hải;

2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 29-10-2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 611/2019/TLST - DS ngày 03-10-2019, về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 281/2019/QĐST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bùi Thị B (tên thường gọi là Ba N), sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số nhà 275, tổ 23, khóm 3, phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Lê Thị Thu L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số nhà 271, tổ 23, khóm 3, phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Bùi Thị B: Ngày 26-5-2016, Lê Thị Thu L có mượn của bà số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), hứa 05 tháng sẽ hoàn trả lại. Việc mượn tiền có làm biên nhận tiền ngày 26-5-2016 và ngày trả 26/10/2016. Nhưng đến ngày hẹn bà L không trả mà cứ hẹn lần lữa. Mặc dù tôi cũng đồng ý cho trả góp hàng tháng nhưng vẫn không thực hiện. Thời gian kéo dài đã gần 03 năm, làm thiệt hại đến quyền lợi của bà.

Nay bà B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Lê Thị Thu L trả cho bà số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn Lê Thị Thu L trình bày: Thừa nhận có vay số tiền 10.000.000 đồng của bà B với lãi suất thỏa thuận 10%/tháng. Bà có đóng lãi được 17 tháng với số tiền 17.000.000 đồng, sau đó do điều kiện gia đình khó khăn nên không đóng lãi tiếp nên bà B khởi kiện ra Tòa án.

Việc đóng lãi cho bà Bùi Thị B thì mỗi tháng đóng cho bà B chứ không có biên nhận đóng lãi.

Nay bà L chỉ đồng ý trả số vốn 10.000.000 đồng và mỗi tháng chỉ trả 500.000 đồng.

- Về chứng cứ các bên giao nộp và thống nhất: Biên nhận ngày 26-5-2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì số tiền hai bên tranh chấp là tiền vay nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về tố tụng:

- Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Cao Lãnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn Bùi Thị B yêu cầu bà Lê Thị Thu L trả số tiền còn thiếu 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có cơ sở. Bởi vì, căn cứ vào biên nhận vay tiền lời thừa nhận của bị đơn thì bà L còn thiếu lại bà B số tiền 10.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền gốc còn thiếu là 10.000.000 đồng. Do đó, yêu cầu của bà B là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

- Đối với bà Lê Thị Thu L thừa nhận số tiền còn thiếu và đồng ý trả nhưng chỉ đồng ý trả mỗi tháng 500.000 đồng nhưng không được bà B đồng ý. Do đó, bà L phải có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của bà B là mới phù hợp.

[4] Về lãi suất chậm trả: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được lãi suất chậm trả nên tính lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí thì do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật là 500.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 476 Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị B.
- Buộc bà Lê Thị Thu L có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị B số tiền còn thiếu là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

*** Về án phí:**

- Bà Bùi Thị B không phải chịu án phí dân sự. Trả lại cho bà Bùi Thị B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 395.000 đồng theo biên lai thu số 000531 ngày 27-9-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Bà Lê Thị Thu L phải chịu số tiền 500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Phạm Minh Tùng